TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **25/10/2022**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	997.70	11.55	1.17	12,607.57
VN30	991.52	17.64	1.81	4,764.96
VNMIDCAP	1,295.97	11.75	0.91	5,827.70
VNSMALLCAP	1,113.96	-11.91	-1.06	1,437.59
VN100	953.92	14.49	1.54	10,592.67
VNALLSHARE	962.59	12.75	1.34	12,030.26
VNXALLSHARE	1,546.31	18.60	1.22	12,782.92
VNCOND	1,600.71	29.03	1.85	526.59
VNCONS	714.76	15.94	2.28	1,174.57
VNENE	449.63	-2.54	-0.56	239.98
VNFIN	996.19	21.64	2.22	4,484.34
VNHEAL	1,375.44	-22.53	-1.61	16.65
VNIND	605.09	-8.95	-1.46	1,674.01
VNIT	2,360.59	70.58	3.08	209.91
VNMAT	1,341.07	41.81	3.22	1,520.10
VNREAL	1,145.66	-8.17	-0.71	1,962.87
VNUTI	830.01	5.65	0.69	220.18
VNDIAMOND	1,506.16	27.09	1.83	2,480.24
VNFINLEAD	1,214.62	21.30	1.78	4,297.92
VNFINSELECT	1,333.62	26.85	2.05	4,315.19
VNSI	1,621.07	26.70	1.67	2,407.86
VNX50	1,579.23	24.46	1.57	8,427.05

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	670,496,541	11,044
Thỏa thuận	80,903,949	1,568
Tổng	751,400,490	12,612

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VND	77,351,921	TCO	6.99%	SCR	-7.23%
2	HPG	31,204,038	LPB	6.95%	HAS	-7.00%
3	SSI	23,854,571	SVI	6.92%	THI	-7.00%
4	STB	22,954,518	BTT	6.91%	ITC	-7.00%
5	GEX	20,215,724	DPM	6.90%	DXV	-6.98%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	61,596,171	8.20%	73,300,947	9.76%	-11,704,776

GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,268	10.05%	1,353	10.73%	-85

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	13,642,407	HPG	229,488,649	STB	56,225,400
2	VND	13,220,820	MSN	155,633,454	PVD	51,761,399
3	STB	7,574,400	VND	151,766,944	CTG	38,921,283
4	SSI	6,308,530	VHM	118,350,085	SHB	35,075,094
5	GEX	4,557,910	STB	112,566,395	VRE	26,577,493

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	GIL	GIL niêm yết và giao dịch bổ sung 9.000.000 cp (phát hành trả cổ tức năm 2021) tại HOSE ngày 25/10/2025, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/10/2022.
2	SCR	SCR giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:8 (số lượng dự kiến: 29.308.504 cp).
3	SHI	SHI niêm yết và giao dịch bổ sung 11.988.536 cp (phát hành trả cổ tức năm 2021) tại HOSE ngày 25/10/2025, ngày niêm yết có hiệu lực: 17/10/2022.
4	VPI	VPI niêm yết và giao dịch bổ sung 21.999.837 cp (phát hành trả cổ tức năm 2021) tại HOSE ngày 25/10/2025, ngày niêm yết có hiệu lực: 14/10/2022.
5	E1VFVN30	E1VFVN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 100.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/10/2022.
6	E1VFVN30	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 700.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/10/2022.
7	FUESSVFL	FUESSVFL niêm yết và giao dịch bổ sung 1.000.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/10/2022.